

**QUY CHẾ**

**phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh  
với Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường trong Đảng bộ tỉnh Lào Cai**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;

- Căn cứ Nghị quyết số 84/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Viện kiểm sát nhân dân khu vực;

- Quyết định số 381-QĐ/TW ngày 14/11/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao với các tỉnh ủy, thành ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân tại địa phương;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh với Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường trong Đảng bộ tỉnh Lào Cai như sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh với Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng trên địa bàn xã, phường; xây dựng tổ chức đảng, cơ quan trong sạch vững mạnh và thực hiện nhiệm vụ khác do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh giao.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường và các cấp ủy, cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tập trung, thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc tổ chức hoạt động của mỗi cấp ủy, cơ quan, địa phương tích cực, chủ động phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ; bảo đảm sự chủ động, kịp thời, hiệu quả trong trao đổi thông tin và giải quyết các vấn đề phát sinh.

3. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ của cấp ủy, cơ quan, đơn vị cũng như bảo đảm chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của từng cấp ủy, ngành, cơ quan, đơn vị.

4. Trong quá trình phối hợp nếu có phát sinh ý kiến khác nhau giữa các bên, các cơ quan cần kịp thời trao đổi, bàn bạc trên tinh thần xây dựng. Trường hợp vẫn còn ý kiến khác nhau thì báo cáo, thỉnh thị cấp có thẩm quyền để cho ý kiến chỉ đạo, quyết định.

## **Điều 4. Phương thức phối hợp**

Tùy thuộc vào tình hình, nhiệm vụ cụ thể, việc phối hợp được thực hiện thường xuyên thông qua phương thức trao đổi trực tiếp, bằng văn bản, tổ chức hội nghị hoặc phương thức khác phù hợp do các cấp ủy, cơ quan, đơn vị thống nhất trên cơ sở chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp có thẩm quyền.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP**

## **Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, đảng viên, công chức thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý của đảng ủy xã, phường; phối hợp, hỗ trợ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị.

2. Phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm và đề ra các biện pháp nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường.

3. Lãnh đạo việc bảo đảm an ninh trật tự của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân; bảo vệ cán bộ, công chức Viện kiểm sát nhân dân khi thực thi nhiệm vụ và các điều kiện bảo đảm khác nhằm giúp ngành Kiểm sát nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

5. Nắm tình hình địa bàn, tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; kịp thời trao đổi, xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực với cấp ủy, chính quyền xã, phường sau sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh giao.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường**

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp, cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

1. Khi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hoặc giải quyết các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cấp xã, phường, trường hợp cần trao đổi, phối hợp hoặc cung cấp thông tin liên quan đến các nội dung pháp lý, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường chủ động trao đổi, phối hợp với Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân khu vực theo địa hạt tư pháp để thực hiện theo quy định. Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản do Viện kiểm sát nhân dân khu vực xây dựng có liên quan đến địa phương khi được đề nghị.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thông tin đến Viện kiểm sát nhân dân khu vực (theo địa hạt tư pháp) về các vụ việc vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn xã, phường. Chủ động phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân trong việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân trên địa bàn bằng các hình thức thích hợp.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan cung cấp thông tin, hồ sơ liên quan đến các vụ án, vụ việc do Viện kiểm sát nhân dân khu vực thụ lý, giải quyết theo quy định; chỉ đạo thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, xử lý nguồn tin về tội phạm và vi phạm pháp luật.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan trong phạm vi thẩm quyền của mình triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân; bảo vệ cán bộ, công chức Viện kiểm sát nhân dân khi thực thi nhiệm vụ trên địa bàn xã, phường theo quy định của Đảng và các điều kiện bảo đảm khác nhằm giúp ngành Kiểm sát nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Phối hợp trong việc lãnh đạo xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan trong sạch vững mạnh.

5. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường tạo điều kiện để Viện kiểm sát nhân dân cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính, theo chương trình của địa phương.

6. Thông tin kịp thời cho Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh những nội dung về việc chấp hành kỷ luật Đảng, chấp hành pháp luật của Đảng viên, công chức thuộc trách nhiệm quản lý của Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ cũng như tham gia các mối quan hệ xã hội trên địa bàn xã, phường quản lý.

7. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh**

Lãnh đạo các chi bộ trực thuộc, các Phòng nghiệp vụ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực phối hợp với cấp ủy, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, phường theo địa hạt tư pháp thực hiện các nội dung sau:

1. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin pháp lý; tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến pháp luật, công tác quản lý nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương khi được đề nghị.

2. Phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm; tuyên truyền pháp luật; tiếp nhận, xử lý thông tin vụ việc vi phạm do cấp ủy, Ủy ban nhân dân xã, phường cung cấp; thông báo kịp thời, đúng quy định về kết quả giải quyết để Đảng ủy xã, phường biết. Tăng cường kiến nghị, khuyến nghị đối với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm pháp luật, tội phạm; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và lợi ích công cộng theo quy định, bảo đảm phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Đảng ủy hoặc của các cơ quan thuộc xã, phường có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật... thì Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo thông tin kịp thời đến Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường biết để có biện pháp xử lý phù hợp.

4. Thông tin kịp thời đến Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, phường về những nhiệm vụ kiểm sát phát sinh trên địa bàn để Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã,

phường lãnh đạo các cơ quan liên quan có phương án bảo vệ cán bộ, công chức Viện kiểm sát nhân dân khi thi hành công vụ trên địa bàn; thông tin cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, phường biết nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính, trao đổi kinh nghiệm, các hội nghị, hội thảo về pháp luật theo chương trình của ngành dọc cấp trên, của địa phương và những điều kiện bảo đảm khác.

5. Cử cán bộ có phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm tham gia các tổ công tác liên ngành phục vụ công tác phối hợp, trao đổi thông tin, xử lý vụ việc hoặc nhiệm vụ cụ thể khi có đề nghị.

6. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp theo quy định.

## **Điều 8. Phương pháp phối hợp**

### **1. Cử cán bộ phối hợp**

Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cấp ủy có yêu cầu chủ động gửi văn bản đề nghị cấp ủy được yêu cầu cử cán bộ tham gia.

### **2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến**

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cấp ủy có yêu cầu chủ động gửi văn bản kèm theo tài liệu liên quan đến cơ quan được yêu cầu trước 05 ngày làm việc. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cấp ủy được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản cho cấp ủy có yêu cầu; nếu quá thời hạn trên mà không có ý kiến trả lời thì coi như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được lấy ý kiến.

Trường hợp phức tạp, cần phải có thêm thời gian, cơ quan được yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan yêu cầu trước khi hết thời hạn. Nếu còn có ý kiến khác nhau thì cấp ủy chủ trì báo cáo đầy đủ bằng văn bản các ý kiến đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **3. Chế độ hội nghị, thông tin báo cáo**

a) Đối với những vấn đề quan trọng cần thảo luận hoặc căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn, các bên chủ động tổ chức hội nghị, họp liên ngành, giao ban hoặc các hình thức phù hợp khác để trao đổi thông tin, đánh giá tình hình, thống nhất nội dung phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các vấn đề phát sinh trước khi quyết định theo thẩm quyền hoặc trình, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; bên yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho bên được yêu cầu trước 05 ngày làm việc.

b) Định kỳ 6 tháng, hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường chỉ đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quyền quản lý xây dựng báo cáo, đánh giá

kết quả thực hiện, đề xuất công tác phối hợp cho thời gian tiếp theo. Báo cáo được gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (qua Viện kiểm sát nhân dân khu vực theo địa hạt tư pháp); Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng báo cáo tổng hợp chung về kết quả thực hiện công tác phối hợp trong toàn tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) để theo dõi, chỉ đạo.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy chế này.

2. Định kỳ hoặc khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết bằng hình thức phù hợp để đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện quy chế; xử lý nghiêm các trường hợp có vi phạm làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Quy chế.

3. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

#### **Điều 10. Hiệu lực thi hành và giải quyết vấn đề phát sinh**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời trao đổi, phối hợp giữa các bên để xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) xem xét, quyết định.

#### Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương,
- Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Hoàng Giang**

